

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 99/2021/HN-ST

Ngày: 16-3-2021

V/v tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Đức**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trương Phước Công**

2. Ông **Huỳnh Tấn Khoa**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Diễm Thúy** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới không tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 757/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “**Ly hôn, nuôi con**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 619/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Thanh Tuyền E**, sinh năm 1982 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 628, tổ 36, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Bà **Lê Thị Kiều O**, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và tờ tự khai nguyên đơn ông Nguyễn Thanh Tuyền E trình bày, ông và bà Lê Thị Kiều O tự nguyện tìm hiểu và sống chung vào năm 2007, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2012 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng không còn sống chung từ năm 2012 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, ông Em yêu cầu được ly hôn với bà Kiều O.

Về con chung: Ông Tuyền E xác định vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thành T, sinh ngày 30/4/2008, hiện đang sống với ông. Sau khi ly hôn, ông yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu bà O cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn bà Lê Thị Kiều O trong quá trình giải quyết đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án xin ly hôn của ông Tuyền E và triệu tập họp lệ, nhưng bà không có ý kiến và vắng mặt trong các buổi công khai chứng cứ, hòa giải, nên không ghi nhận ý kiến và hòa giải được.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Thanh Tuyền E vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Bà Lê Thị Kiều O đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ 02 để tham gia phiên tòa, nhưng bà vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về hình thức: Ông Nguyễn Thanh Tuyền E khởi kiện xin ly hôn bà Lê Thị Kiều O có nơi cư trú Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Bà Lê Thị Kiều O đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ 02 để tham gia phiên tòa, nhưng bà vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Lê Thị Kiều O là có căn cứ.

[2]- Về nội dung: Ông Nguyễn Thanh Tuyền E và bà Lê Thị Kiều O sống chung vào năm 2007 và có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống đến năm 2012 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng không còn sống chung từ năm 2012 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, ông Tuyền E xin ly hôn bà Kiều O. Hội đồng xét xử xét thấy, bà Kiều O và ông Tuyền E kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án xin ly hôn của ông Tuyền E và triệu tập họp lệ bà Kiều O để giải quyết, nhưng bà không có ý kiến và vắng mặt trong các buổi hòa giải, điều này chứng tỏ tình cảm của bà Kiều O đối với ông Tuyền E không còn, mâu thuẫn giữa hai người đã trầm trọng, nếu sống chung lại cũng không hạnh phúc, nên yêu cầu xin ly hôn của ông Tuyền E phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình và có cơ sở chấp nhận.

[2.1]- Về quan hệ con chung: Ông Tuyền E xác định vợ chồng có 01 con chung chung tên Nguyễn Thành T, sinh ngày 30/4/2008, hiện đang sống với ông. Sau khi ly hôn, ông yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu bà O cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, việc nuôi con phải được xem xét trên cơ sở điều kiện, nuôi dưỡng về vật chất, cũng như tinh thần, đảm bảo cho con chung phát triển tốt, trở thành công dân có ích cho xã hội. Bên cạnh đó, cháu Tài cũng có nguyện vọng sống với ông Tuyền E sau khi cha mẹ ly hôn. Do đó, để đảm bảo sự phát triển bình thường và ổn định trong cuộc sống, nên yêu cầu của ông Tuyền E về việc nuôi con chung là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình và nguyện vọng của cháu Tài là có cơ sở chấp nhận.

Do ông Tuyền E không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung: Ông Tuyền E xác định vợ chồng không có tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[2.4]- Về nợ chung: Ông Tuyền E xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]- Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 28, 35, 39, 147, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông **Nguyễn Thanh Tuyền E** xin ly hôn bà **Lê Thị Kiều O**.

Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Thanh Tuyền E được tiếp tục nuôi con chung Nguyễn Thành T, sinh ngày 30/4/2008, hiện ông Tuyền E đang nuôi dưỡng. Bà Lê Thị Kiều O không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông Tuyền E cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà O trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về quan hệ tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Ghi nhận ông Tuyền E xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì bà Kim O, ông Tuyền E vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí: Ông Nguyễn Thanh Tuyền E phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0009048 ngày 19/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng
đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật
Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự
có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án
hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án
dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành
án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- UBND xã L;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Đức

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Đức